

Số: 51/2018/QĐST-HNGĐ

Lang Giang, ngày 08 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Chung cư 7, đường L, quận N, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, **huyện L, tỉnh Bắc Giang.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ-ơng sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Lê Thị N** và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về nuôi con chung: **Chị Lê Thị N** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục **con chung là Nguyễn Hương T**, sinh ngày 24/11/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng **chị Lê Thị N** với mức là 2.000.000đồng/ 01 tháng kể từ tháng 03 năm 2018 đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn **anh** Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai đ- ợc cản trở **anh Hà** thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về chia tài sản: **Chị Lê Thị N**, anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: **Chị Lê Thị N** xin chịu cả 150.000đồng tiền án phí ly hôn và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào 300.000đồng chị N

đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004329 ngày 28/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận **chị Lê Thị N** đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Giáp Quang Huy